

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HNGĐ-PT

Ngày: 19/12/2022

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Ngọc Tuấn;

Các Thẩm phán:

ông Lê Thanh Hoàng;

bà Nguyễn Thị Minh Phượng.

- **Thư ký phiên tòa:** ông Ngô Huỳnh Đức – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** ông Huỳnh Thanh Phước – Kiểm sát viên.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 159/2022/HNGĐ-ST ngày 08/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố LX, tỉnh An Giang bị kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

Trong ngày 19 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình phúc thẩm thụ lý số 19/2022/TLPT-HNGĐ ngày 01/11/2022 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐ-PT ngày 04/11/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2022/QĐ-PT ngày 25/11/2022, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** ông Phạm Thế H, sinh năm 1977; nơi cư trú: phường MT, thành phố LX, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: phường MB, thành phố LX, tỉnh An Giang (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông H: Luật sư Lê Lâm T – Công ty luật LT, Đoàn Luật sư tỉnh An Giang; địa chỉ: phường MB, thành phố LX, tỉnh An Giang (có mặt).

- **Bị đơn:** bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1986; nơi cư trú: phường MX, thành phố LX, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: phường MT, thành phố LX, tỉnh An Giang (có mặt).

Người kháng cáo: nguyên đơn ông Phạm Thế H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Phạm Thế H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: ông H và bà M do quen biết, tìm hiểu và tự nguyện tiến đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn ĐV, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 25/5/2017, đây là hôn nhân lần thứ nhất của cả hai. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xô xát. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông H yêu cầu ly hôn với bà M.

Về con chung: có 02 con chung tên Phạm NH, sinh ngày 12/4/2018 và Phạm NK, sinh ngày 27/9/2019. Sau khi ly hôn ông H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu NH và giao cháu NK cho bà trực tiếp nuôi dưỡng và không ai phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Thị M tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: thống nhất với ý kiến trình bày của ông H về quá trình tìm hiểu, đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hiện cuộc sống hôn nhân của ông, bà vẫn rất hạnh phúc, mặc dù đôi khi có những mâu thuẫn nhỏ nhặt trong sinh hoạt và quá trình chăm sóc con cái nhưng chưa đến mức phải ly hôn. Bà xác định vẫn còn thương chồng, mong muốn các con có một gia đình đầy đủ cả cha lẫn mẹ nên không đồng ý ly hôn, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết đoàn tụ để bà được hàn gắn tình cảm với ông H.

Về con chung: có 02 con chung tên Phạm NH, sinh ngày 12/4/2018 và Phạm NK, sinh ngày 27/9/2019. Trong trường hợp ông H cương quyết ly hôn và được Tòa án chấp nhận thì bà M yêu cầu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng cho đến khi con chung trưởng thành, có khả năng lao động.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 159/2022/HNGĐ-ST ngày 08/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố LX, tỉnh An Giang tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Thế H.

[1] Về quan hệ hôn nhân: không chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Phạm Thế H đối với bà Nguyễn Thị M.

[2] Về con chung; tài sản chung và nợ chung trong thời kỳ hôn nhân: không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: nguyên đơn ông Phạm Thế H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà ông H đã nộp theo biên lai thu số 0001573 ngày

03/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố LX. Ông H đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp án phí.

[4] Bà Nguyễn Thị M không phải nộp tiền án phí sơ thẩm.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 19/9/2022 nguyên đơn ông Phạm Thế H kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ án sơ thẩm và xin được ly hôn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Phạm Thế H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, yêu cầu ly hôn với bà M, không tranh chấp gì về tài sản, về con chung. Hiện tại ông đang nuôi cháu Phạm Nhật H, sinh ngày 12/4/2018, bà M nuôi cháu Phạm NK, sinh ngày 27/9/2019, nay ông xin được tiếp tục nuôi cháu NH để bà M nuôi cháu NK, không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con chung, ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho bà M 2.000.000 đồng/tháng để bà M nuôi cháu NK cho đến khi cháu trưởng thành. Ông H cung cấp thêm chứng cứ mới cho Hội đồng xét xử video thể hiện hành vi đập phá tài sản, ném tài sản... của bà M để chứng minh mâu thuẫn gay gắt của vợ chồng, hơn nữa vợ chồng đã ly thân hơn 01 năm, nay tình cảm không còn. Bà M thừa nhận video ông H cung cấp về hành vi của bà là có thật, nhưng muốn có thời gian để hàn gắn quan hệ hôn nhân, nếu ông H cương quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án xử theo pháp luật. Theo đó nếu ly hôn bà yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung tên NK mỗi tháng 3,5 triệu đến 4 triệu đồng. Về tài sản chung nhà, đất bà đang sử dụng không tranh chấp trong vụ án này, con chung bà không tranh chấp, nếu ông H không đồng ý mức cấp dưỡng như bà yêu cầu, bà đề nghị Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng theo pháp luật, ngoài ra bà không ý kiến, yêu cầu gì khác. Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông H cho rằng thực tế mục đích hôn nhân của ông H và bà M không thể duy trì, vì giữa vợ, chồng có nhiều mâu thuẫn lớn như các đương sự thừa nhận tại phiên tòa, nên đề nghị Tòa án xử cho ông H được ly hôn với bà M và công nhận sự tự nguyện của ông H cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Phạm NK với số tiền 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu NK trưởng thành là phù hợp pháp luật. Bà M không tranh luận đối với ý kiến của ông H, ý kiến, đề nghị của Luật sư, bà chỉ yêu cầu Tòa án xét xử vụ án theo pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Trên cơ sở xem xét toàn diện các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm, chứng cứ mới do ông H cung cấp, lời thừa nhận của bà M về nội dung chứng cứ mới, đủ cơ sở khẳng định hôn nhân của ông H, bà M lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, về con chung mỗi bên tự nguyện nuôi một cháu. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2

Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa án sơ thẩm, chấp nhận kháng cáo của ông H, tuyên xử cho ông H ly hôn với bà M, giao ông H được tiếp tục nuôi cháu Phạm NH, sinh ngày 12/4/2018, bà M được tiếp tục nuôi cháu Phạm NK, sinh ngày 27/9/2019, bà M không phải cấp dưỡng nuôi con chung, công nhận sự tự nguyện của ông H cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Phạm NK số tiền 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu NK trưởng thành, xử lý án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật, các phần khác của Bản án sơ thẩm giữ nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của Luật sư, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Tòa sơ thẩm tuyên án ngày 08/9/2022, ngày 19/9/2022 nguyên đơn ông Phạm Thế H kháng cáo trong hạn luật định, nộp tạm ứng án phí phúc thẩm đúng quy định, nên được chấp nhận xét xử yêu cầu kháng cáo của ông H theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét nội dung yêu cầu xin ly hôn của ông H, tại phiên tòa phúc thẩm ông H xin được ly, không tranh chấp về tài sản chung, về con chung không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con chung, ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Phạm NK, sinh ngày 27/9/2019 số tiền 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu NK trưởng thành (hiện đang sống với bà M), Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ông H và bà M tự nguyện tìm hiểu, tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn ĐV, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng theo quy định pháp luật, nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong thời kỳ hôn nhân, ông H, bà M có 02 con chung là cháu Phạm NH, sinh ngày 12/4/2018 và cháu Phạm NK, sinh ngày 27/9/2019, về con chung, không tranh chấp, hiện nay cháu NH đang sống với ông H, cháu NK đang sống với bà M; về tài sản chung, các đương tự thỏa thuận không tranh chấp. Cuộc sống vợ chồng ông H, bà M thực tế khó duy trì, cuộc sống hôn nhân không thể tồn tại, bởi lẽ cả hai ly thân trong thời gian dài, không chung sống với nhau, điều này được chứng minh bằng lời thừa nhận về sự mâu thuẫn thường xuyên của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm. Về nội dung chứng cứ mới do ông H cung cấp, bà M còn xác định chứng cứ video ông H cung cấp là có thật, nhưng ông H không cung cấp trong giai đoạn xét xử sơ thẩm. Một lý do tế nhị khác ông H khai tại phiên tòa phúc thẩm rằng, trong cuộc sống sinh lý vợ chồng, khi quan hệ vợ chồng với nhau, thì mỗi lần quan hệ sinh lý bà M yêu cầu ông phải trả vật chất... cho bà M, nên ông cảm thấy thực sự cả hai không là vợ chồng nữa, nên ông ra thuê nhà ở riêng cùng con. Nay ông xin được ly hôn với bà M, ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Phạm NK số tiền 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu NK trưởng thành (hiện cháu NK đang sống với bà M) vì ông không còn yêu thương bà M được. Bà M xác định việc ông H khai lý do tế nhị ấy tại phiên tòa phúc thẩm là có thật,

nhưng bà chỉ nói đùa để ông H đưa vật chất... cho bà khi quan hệ sinh lý, nay nếu ông H cương quyết ly hôn bà nghị Tòa án xử theo pháp luật. Theo đó nếu ly hôn bà yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung tên NK mỗi tháng 3,5 triệu đến 4 triệu đồng, bà không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung nhà, đất bà đang sử dụng không tranh chấp trong vụ án này. Nếu ông H không đồng ý mức cấp dưỡng như bà yêu cầu nêu trên, bà đề nghị Tòa án giải quyết tiền cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

[2.2] Từ phân tích, nhận định trên và sự thừa nhận của các đương sự tại phiên tòa thấy rằng, thực tế hôn nhân của ông H, bà M không thể duy trì, mục đích hôn nhân không còn, nên cần sửa án sơ thẩm, xử cho ông H ly hôn với bà M, giao con chung tên Phạm NH, sinh ngày 12/4/2018 hiện đang sống với ông H để ông H tiếp tục chăm sóc, nuôi dạy cháu NH, giao cháu Phạm NK, sinh ngày 27/9/2019 hiện đang ở với bà M cho bà M tiếp tục chăm sóc, nuôi dạy cháu NK, như nguyện vọng của các đương sự, bà M không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về mức cấp dưỡng bà M yêu cầu mỗi tháng 3,5 triệu đồng đến 4 triệu đồng là không phù hợp pháp luật, nên cần công nhận sự tự nguyện của ông H cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Phạm NK số tiền 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu NK trưởng thành là phù hợp với pháp luật. Về tài sản chung, các đương sự tự thỏa thuận, không tranh chấp. Các nội dung khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí sơ thẩm: ông H là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu ly hôn. Ông H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

[4] Về án phí phúc thẩm: do kháng cáo của ông H được chấp nhận nên ông H không phải chịu án phí phúc thẩm, ông H được nhận lại tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, phúc xử:

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Phạm Thế H về việc xin ly hôn với bà Nguyễn Thị M.

Sửa Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 159/2022/HNGĐ-ST ngày 08/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang về quan hệ hôn nhân, về quan hệ con chung; công nhận sự tự nguyện của ông Phạm Thế H về cấp dưỡng nuôi con chung.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 266, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án,

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Thế H về việc xin ly hôn với bà Nguyễn Thị M.

1. Về quan hệ hôn nhân: ông Phạm Thế H được ly hôn với bà Nguyễn Thị M (Giấy chứng nhận kết hôn của ông H với bà M số 84 tại UBND thị trấn ĐV, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng ký ngày 25/5/2017 không còn giá trị pháp lý).

2. Về con chung:

Giao cháu Phạm NH, sinh ngày 12/4/2018 (hiện đang sống với ông Phạm Thế H) cho ông Phạm Thế H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Giao cháu Phạm NK, sinh ngày 27/9/2019 (hiện đang sống với bà Nguyễn Thị M) cho bà Nguyễn Thị M tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Bà Nguyễn Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Công nhận sự tự nguyện của ông Phạm Thế H về cấp dưỡng nuôi cháu NK, ông Phạm Thế H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Phạm NK mỗi tháng 2.000.000 đồng (cháu NK do bà M trực tiếp nuôi dưỡng) cho đến khi cháu NK trưởng thành. Nghĩa vụ cấp dưỡng được tính kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 19/12/2022).

Mức cấp dưỡng nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung không cố định, vì quyền lợi của trẻ em, khi cần thiết do pháp luật quy định, các đương sự được quyền cầu Tòa án xem xét lại mức cấp dưỡng nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

Người trực tiếp nuôi con chung, thành viên gia đình nơi các cháu sinh sống phải tạo điều kiện và không được quyền cản trở người không nuôi con chung thực hiện quyền chăm sóc, thăm con chung, nuôi dưỡng, giáo dục con chung; vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, hay theo nguyện vọng của con thì Tòa án sẽ xem xét thay đổi quyền nuôi con khi có yêu cầu theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự không tranh chấp, nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí sơ thẩm:

Ông Phạm Thế H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0001573 ngày 03/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố LX, tỉnh An Giang (ông H đã nộp xong án phí hôn nhân sơ thẩm).

Ông Phạm Thế H phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Nguyễn Thị M không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

5. Về án phí phúc thẩm:

Ông Phạm Thế H không phải chịu án phí phúc thẩm, được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0000768 ngày 20/9/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố LX, tỉnh An Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND TP. LX;
- Chi cục THADS TP. LX;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn ĐV, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Tuấn